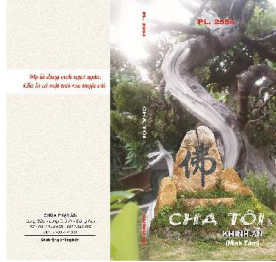


# Cha Tôi



HT Minh Tâm (Khinh An)

---o0o---

*Nguồn*

<http://www.tuvienquangduc.com.au/>

*Chuyển sang ebook 10-07-2015*

*Người thực hiện :*

*Nguyễn Ngọc Thảo - thao\_ksd@yahoo.com.vn*

*Nam Thiên - namthien@gmail.com*

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

## Mục Lục

Thay lời ngỏ  
Sơ lược tiểu sử  
Lời cuối sách

---o0o---

## Thay lời ngỏ

Kính lạy vong linh cha,

Khác biệt với muôn ngàn trường hợp khi cầm viết đặt lên giấy.

Con ghi lại vài nét – chỉ vài nét thôi về đời sống của cha – một người cha có lắm điều độc đáo, không những chỉ trong hàng con cháu mà bất cứ ai cũng công nhận là hãn hữu và cần rút tỉa những điểm son để soi sáng vào nếp sống của mình.

Đó là ước nguyện và ý niệm của con – vì thế, con tin rằng dù xác thân trả về tứ đại nhưng anh linh cha vẫn còn hiện diện thường trực bên con, bên cháu để nhắc nhở “ý thức làm người”,

*Nha Trang*  
*Mùa Sen nở 2512 (1968)*  
**Khinh An**  
*(Minh Tâm)*



**Cụ : ĐOÀN ĐÌNH LUẬN**  
**Pháp danh: NGUYỄN NGHỊ**  
**Hiệu: TÙNG LÃNH**  
**1892 – 1968**

---o0o---

## Sơ lược tiểu sử

### *Viết theo lời cụ Tâm Chánh*

Cụ ĐOÀN ĐÌNH LUẬN, pháp danh NGUYỄN NGHỊ, bút hiệu TÙNG LÃNH, sinh năm 1892 tại An Truyền, Phú Vang, Thừa Thiên. Xuất thân trong một gia đình Nho sĩ, thân phụ là cụ cố Đoàn Đình Điều và cụ bà Trần Thị Mai.

Hồi niên thiếu cụ thu thập một nền văn học uyên thâm trong lớp sinh viên Quốc Tử Giám và lãnh bằng tốt nghiệp kỹ bổ ở trường.

Bản tính thích nông nghiệp, năm 25 tuổi trở về quê vui cảnh đồng ruộng và mở trường dạy học.

Năm 1920 trúng cử Tỉnh Hạt Hội viên và Tư vấn Hội viên. Sẵn tinh thần yêu nước, cụ lấy quyền lợi đồng bào và chủ quyền quốc gia làm tiêu chuẩn hoạt động, nhưng thời thế lúc đó mọi quyền hạn đều tập trung vào tay thực dân Pháp, cụ bất mãn trở về thu hẹp phạm vi hoạt động, không ra ứng cử các khóa sau. Trong thời gian này cụ thường xuyên tiếp xúc với các nhà cách mạng tiền bối như cụ Phan Bội Châu, cụ Kỳ Ngoại Hầu Cường Để để góp phần cứu quốc nhưng mọi tổ chức, chương trình và kế hoạch hoạt động đều bị gọng kềm tình báo của thực dân Pháp phá hoại, nhưng không vì thế mà bỏ tay thúc thủ. Cụ vẫn liên lạc bí mật nhận thi hành chỉ thị, làm hậu thuẫn cho mọi hoạt động của cụ Phan Bội Châu, nhất là phong trào Đông Du do cụ Phan đề xướng.

Một lớp học Nhật ngữ được tổ chức tại vườn nhà cụ Phan với mục đích đào tạo một lớp thanh niên yêu nước có một căn bản tối thiểu để đưa đi du học ngoại quốc, liên kết với các nhà cách mạng nước ngoài hầu trở về giúp dân cứu nước.

Nhắm vào khả năng, tinh thần và điều kiện vật chất sẵn có, cụ Phan Bội Châu giao phó cụ đứng ra quản cố sự ăn uống cho lớp học sinh này. Cụ nhận trách nhiệm và xuất nhân tài vật lực của một đại điền chủ ra làm việc một cách vui vẻ. Nhờ có sự tán trợ và tiếp tay của cụ cố và hai người em ruột là cụ Đoàn Đình Bàn cùng cụ Đoàn Mễ (tức Thượng tọa THÍCH TIÊU DIÊU, người vị pháp thiêu thân tại chùa Từ Đàm năm 1963).

Trong thời gian này, người Pháp luôn luôn theo dõi, ngấm ngấm hoặc công khai khủng bố nhưng không vì thế mà các cụ nản lòng. Khi cụ Phan Bội Châu từ trần, lớp học bị tan rã. Sẵn tính phong lưu, giàu tiền của, cụ đi chu du khắp nước từ Sài Gòn đến Hà Nội tận hưởng mọi lạc thú ở đời – không một tửu điểm trà lâu nào mà cụ không đến, không một khu phố thanh lịch nào mà cụ không rành, không một thắng cảnh hữu danh nào mà cụ không biết. Ngoài thú tiêu khiển bên chung rượu, bên ả đầu, cụ còn tìm bạn tri âm để xướng thi họa vận. Sở thích của cụ là đánh Tài bàn, Tổ tôm và nhất là đánh trống ca trù theo nhịp bồng trầm của các cô ca kỹ. Có người thấy thế cho cụ ham mê dục lạc mà bỏ quên khí phách anh hùng. Họ biết đâu “kết nạp nhân tài, tuyên truyền cách mạng, mưu đồ cứu quốc” đó là mục đích chính của cụ.

Cụ chủ trương: không cứu được dân một nước thì cứu dân một tỉnh, không cứu được dân một tỉnh thì cứu dân một huyện, xã, làng, nên cùng nhau trở về mỗi người đảm trách một địa phương nhỏ hẹp, đó là lúc cụ ra làm lý trưởng 7 lần trong năm 1947, vì bất cứ ai lên làm chỉ vào ngày đều bị một trong hai bên quốc, cộng sát hại.

Đây là giai đoạn khá nguy hiểm mà cũng khá lý thú trong đời sống của cụ.

Đến năm 1950 cụ tản cư về Hà Trữ (thuộc huyện Phú Thứ bấy giờ), nơi đây cụ chống đối thuế tô và những hành động tàn ác của ông quận trưởng Trần Văn Xuân cùng đồng bọn nên cụ bị vu khống là Việt gian giữa một tòa án nhân dân bịp bợm và bị đày đi Nam Đông giam giữ.

Bốn tháng sau, nhờ sự vận động của người em (cụ Đoàn Đình Bàn) và áp lực mạnh mẽ của ba người con trai lớn (Liêu, Thuyết, Từ là công chức cao cấp trong chính phủ Bảo Đại) nên cụ được trở về bình yên. Từ đó, cụ chỉ chú trọng về công tác xã hội và từ thiện, dạy dỗ con cháu không màng đến chuyện thế sự nữa.

Khi Hiệp định Genève ký kết (1954) cắt chia đất nước, cụ càng buồn rầu hơn nên hướng mọi khả năng vào phong trào chấn hưng và hoằng dương chánh pháp với hy vọng giúp dân thoát khổ bằng con đường Từ bi, trí huệ với ý thức dân tộc tự cường.

Lúc ông Ngô Đình Diệm về chấp chánh, gởi thư riêng mời cụ tiếp tay giúp nước, cảm nghĩa kim bằg, nể lúc giữ bò treo ấn, cụ hăng hái ra tranh cử chức nghị sĩ với ước muốn vào quốc hội tranh đấu quyền lợi cho dân chúng ngay giữa nghị trường. Éo le thay ! thời thế tạo anh hùng, sư tử về vườn và đười ươi làm chúa, cụ thất cử nhưng uy tín càng tăng vì những thủ đoạn tranh cử bè phái đê hèn của Cao Văn Tường đại diện cho phong trào cách mạng hồi đó: Cần Nhu = PTCMQG = Cần Lao – Quốc Hội 1956.

Tuy tuổi đã lớn nhưng tinh thần hoạt động còn hăng, cụ không bao giờ dừng nghỉ trong bất cứ việc gì nếu có lợi ích cho dân chúng. Cụ thường tranh đấu, vận động ráo riết với chính quyền hoặc cổ động các nhà hảo tâm thực hiện khá nhiều công tác xã hội và từ thiện như:

- Mở nhà hộ sinh miễn phí khắp nơi
- Mở trại tế bần
- Xây dựng trường học
- Sửa sang đường sá, cầu cống
- Xây giếng nước
- Đào hói, khai mương dẫn thủy nhập điền
- Bắt đập đê ngăn chặn nước mặn tràn vào ruộng
- Sửa sang đình chùa miếu vũ, khai phá đất hoang...

Những công tác trên cụ thực hiện không hề phân biệt địa phương, lương giáo. Những người hợp tác đắc lực nhất với cụ ngoài số thân hữu còn phải kể đến linh mục Trần Dụ, nên cụ được dân chúng khắp nơi quận, tỉnh tri ân và hoan nghênh. Vì thế cụ phải đảm đương nhiều chức vụ trong nhiều năm:

- Chủ tịch liên xã
- Trưởng ban từ thiện liên quận
- Chi hội trưởng phước thiện bảo sanh
- Trưởng ban cứu trợ nhân dân bị thủy hỏa đại nạn
- Hội trưởng Hội phước thiện bảo sanh Việt Nam
- Chánh đại diện Giáo hội Phật giáo
- Cố vấn tổ chức các lớp bình dân học vụ
- Hội viên Hội đồng tư vấn tỉnh
- Hội viên Hội đồng nhân dân tỉnh

Dưới chế độ độc tài Gia đình trị họ Ngô, nhân dân ta thán, cụ thường cùng các bạn như Ứng Bình Thúc Giạ Thị, cụ Trần Chí Kinh, cụ Nguyễn Xuân Tiêu, và nhiều vị khác tìm cách thức tỉnh ông Diệm đừng để cho ông Cẩn ông Thục và vợ chồng ông Nhu khuynh loát chính quyền, nhưng đều bị mật vụ của ông Cẩn, ông Nhu chặn trước và hăm dọa, các cụ đình ninh ông Diệm không biết phục thiện, không còn được khí phách tâm địa ngày xưa nên không để ý đến nữa và cùng nhau thành lập hội HƯƠNG BÌNH THI XÃ vui trăng Vỹ Dạ, ngắm nước Hương Giang, xướng thơ họa vận, nhưng khẩu khí các cụ còn chứa đựng trong lời thơ dù tuổi đã về già (xem phần thơ văn ở sau).

Sáu người con trai cụ cũng chống lại chế độ này nên đều bị tù đày, cách chức hoặc sa thải. Mãi sau biến động 1963 hai ông Diệm Nhu bị giết, cụ hết lời thương hại ông Diệm, riêng các con cụ cũng được trả tự do và phục hồi chức vụ cũ.

Mùa hè 1966. Nói chí ông cha con cháu cụ hăng say tham gia phong trào đấu tranh đòi Quốc hội lập hiến, và bị quân đội của các tướng Thiệu Kỳ Loan đàn áp dã man khắp nơi trên toàn quốc. Con cháu cụ lại một lần nữa bị bắt, bị cách chức tù đày. Cụ buồn việc nhà thì ít, hận việc nước thì nhiều, cụ lại bị cả hai phía khủng bố nên rời quê quán vào nghỉ mát ở Nha Trang, năm này cụ đã 74 tuổi. Hai năm sau 1968, cụ nhuộm bệnh và mãn phần tại Nha Trang lúc 3 giờ sáng ngày 26/12 Đinh Mùi (25/01/1968) hưởng thọ 76 tuổi.

---o0o---

**Thơ điệu cụ NGUYỄN NGHỊ**  
**ĐOÀN ĐÌNH LUẬN tiên sinh**  
**bút hiệu TÙNG LÃNH**

Tùng Lãnh tiên sinh tạ thế rồi !  
Để bao ký ức lại trên đời.  
Khôi tình mang xuống cô vui vẻ,  
Chút nghĩa còn đây dựng ngậm ngùi.  
Nhóm họ(1) nhóm làng(2) già kiếm trẻ,

Tu thân(3) tu đạo(4) trẻ nhờ ai?  
Nha Trang yên giấc muôn nghìn thuở,  
Cõi Phật hồn thiêng an lạc hoài.

*Huế, Xuân Mậu Thân 1968*  
*Tương Thủy NGUYỄN XUÂN TIÊU*

**Kính diếu hương hồn**  
**TÙNG LÃNH tiên sinh.**

Thi hữu Bình Hương luống ngậm ngùi,  
Nghe tin Tùng Lãnh lánh trần ai.  
Hải hồ chén rượu vui theo đất  
Phong nguyệt hồn thơ phó mặc người.  
Những ước thần kinh mau trở lại,  
Ai ngờ tiên cảnh vội xa chơi.  
Chương đài gốc liễu còn trơ đó,  
Mà bóng Tùng quân đã khuất rồi.

*HƯƠNG BÌNH THI HỮU*  
*Quý Ưu NGUYỄN ĐÔN DƯ Khóc bài.*

**DI NGÔN**

Vạn pháp vô thường, sanh tử là luật chung của vạn vật. Trước khi nhắm mắt, cha nhắc nhở con, cháu, dâu rể, cháu chắt nội ngoại phải ghi nhớ những điều sau đây:

- **Với ông bà Tổ tiên:** Cố làm sao cho rạng mặt Đoàn Gia, ghi nhận công ơn Tiên Tổ. Cây có gốc, nước có nguồn. Đừng bao giờ làm mất thanh danh Đoàn tộc.
- **Với quốc gia xã hội:** Dù phước quả hay nghiệp duyên, sinh ra và sống trong lòng đất Việt, phải chung sự vinh nhục với quốc dân, yêu nước, thương đồng bào. Góp sức kiến quốc thời bình, gắng công cứu quốc thời chiến. Sâu dân một nước, giá áo túi cơm là hành động của bọn côn đồ, giòng máu Đoàn Gia không thể có. Gương tổ tiên Đoàn Trung, Đoàn Trực phải được soi chung.

- **Với mẹ các con:** Dù không nói, bốn phận các con cũng phải cung phụng các bà để đền đáp công ơn sinh dưỡng.
- **Với anh chị em:** Duyên nghiệp gắn bó làm con một cha, thương yêu, đùm bọc, nâng đỡ nhau mà sống nhất là những lúc hoạn nạn. Gia tài của cha để lại đã có phần mỗi đứa. Đa số trai gái đều lớn khôn, có gia thất sự nghiệp vững vàng. Gái có Hơ và Diệm còn nghèo vật chất các con cần lưu tâm giúp đỡ. Trai chỉ có Điệp cha đã giao hẳn cho Thượng tọa Trí Quang. 4 đứa gái út Diệu Lý, Diệu Uyển, Tường Vy, Minh Châu các con phải lo về tương lai cho chúng. Ngoài ra, cha còn hai đứa con trai năm nay trên 20 tuổi bị kẹt ở Hà Nội con của bà Lý Thị Phương Mai ở Hàng Buồm. Nếu hòa bình vẫn hồi các con cố tìm hai đứa ấy.
- **Với đạo pháp:** Sống ở đời không thể làm một con người vô đạo. Phật giáo là nơi duy nhất các con phải đến, phải học, phải phụng thờ quy ngưỡng. Ngoài Phật giáo ra không được theo một tôn giáo nào khác. Đứa nào cãi lời phải lập hội đồng gia tộc mà khuyên răn.

Sau khi cha mất:

Phải tuyệt đối tuân hành đúng lời di huấn.

Mời Thượng tọa Trí Nghiêm và chư ĐĐ ở PHV/NT hộ niệm.

Đánh điện cho Thượng tọa Trí Thủ hay.

Không được làm đám linh đình, tốn kém vô ích, cấm tuyệt đối việc giết hại sinh vật để cúng bái.

Tụng kinh, ăn chay đúng 49 ngày.

Mọi việc khác giao cho Gia Trưởng Đoàn Đình Liêu định đoạt

*Nha Trang, ngày... tháng... năm 1968\**

**Nguyễn Nghị**

**Đoàn Đình Luận**

Cụ Tâm Chánh “U-C” đã viết tiểu sử về cha tôi có lắm điều mà khi cụ kể lại hoặc tôi kể cụ cười bảo “*tôi để dành phần chi tiết đó cho anh, tôi cũng khuyên anh chép lại và rất nên chép lại, để làm gì, cho ai, thì cái đó còn tùy*”.

Xem cụ như cha và cũng được các anh tôi bảo. Tôi vâng lời “**RẤT NÊN CHÉP LẠI, ĐỂ LÀM GÌ, CHO AI, THÌ CÁI ĐÓ CÒN TÙY**”.

**Tùng Sơn**

**Đoàn Đình Điệp**



01

Cuộc đời chính trị của cha tôi không như bao chính khách khác, không lên voi xuống chó mà cũng chẳng trèo cao té nặng vì không bao giờ “đầu cơ” mà luôn luôn đứng về phía nhân dân sẵn sàng chấp nhận mọi thiệt hại về vật chất, bị đe dọa về tinh thần và gian lao về thể xác. Nhưng cái may mắn là thiện nghiệp khá dày nên suốt đời cuộc sống vẫn sung túc vui khỏe cho đến lúc lâm chung.

Lúc hoạt động bí mật chống Pháp dưới sự lãnh đạo của cụ Phan Bội Châu, có lần viên khâm sứ Pháp mời đến tham vấn, khi đã bắt giam cụ Phan. Sau đây là mẫu đối thoại:

*Có phải ông là đồ đệ của cụ Phan Bội Châu không?*

*Đâu có một mình tôi, cả toàn thể dân tộc Việt Nam chứ.*

*Các ông có biết chống lại chính phủ bảo hộ là hành động đại khờ và nguy hiểm không?*

*Thưa ông, nếu sợ nguy hiểm chúng tôi đã không làm. Còn thế nào là đại khờ? Chấp nhận nô lệ, cúi đầu chịu mất nước là thái độ khôn ngoan sao?*

*Ông ngoan cố lắm nhưng liệu các ông có chống nổi chúng tôi không?*

Viên khâm sứ cười, hỏi tiếp:

*Các ông lấy gì để chống với súng ống tối tân và binh lính thiện chiến của chúng tôi?*

*Chúng tôi có bàn tay, và khối óc, nhất là tinh thần bất khuất của dân tộc Việt.*

*Trước mặt tôi, nói thế ông không sợ sao?*

*Dấu diêm làm chi khi các ông đã biết rõ tất cả, lúc đến đây tôi đã chuẩn bị vào khám rồi mà.*

*Ông làm rồi, mời ông tôi không có ý bắt, dù sao thì cũng còn có Nam triều, hơn nữa ông nguyên là Tỉnh hạt hội viên, những người tôi kính nể, tôi chỉ muốn các ông hợp tác, bằng không cũng đừng chống đối lại đường lối của chính phủ tôi.*

*Chúng tôi sẽ không bao giờ chống lại nếu các ông không xâm phạm quyền lợi và nền độc lập của dân tộc tôi.*

Về nhà, các bạn đến thăm, cha tôi cười nói: *“Biết chắc là nó không bắt nên nói cứng cho vui vậy thôi chứ trong bụng cũng ngán lắm chứ”.*

---o0o---

## 02

Nhắc đến năm 1947–1948 ai cũng kinh khiếp chính sách “giết làm hơn bỏ sót”, không đêm nào mà không có những vụ chém chặt, cắt đầu, vằm thây hoặc chôn sống, dĩ nhiên đáng tội cũng có mà oan ức không phải là không. Muốn trả lễ, người Pháp cũng chủ trương bắn giết không góm tay. Chung qui chỉ có dân lành là nạn nhân chính của cả hai bên. Cũng chính vì thế mà cha tôi đã phải ra làm lý trưởng 7 lần trong 1 năm.

---o0o---

## 03

Nhận con dấu tại quận đường Phú Vang về chưa quá 24 giờ. Tối hôm đó Việt Minh gõ cửa vào nhà, cha tôi thản nhiên hỏi:

*Bắt, giết hay thâu dấu?*

Mấy anh chàng Việt Minh bật cười:

*Bác mới nhậm chức hồi trưa, chưa làm gì hại dân nên chúng tôi chỉ thâu dấu chứ không giết.*

*Nếu giết thì tôi mặc áo điều, bắt đi thì mặc áo ấm, còn nếu thâu dấu thì có sẵn đây.*

Cha tôi mở tủ trao dấu cho họ rồi “tạm biệt” đóng cửa ngủ, sáng sớm đi trình quận để nhận con dấu khác hoặc bị cách chức. Liên tiếp 2, 3 lần như vậy, viên quận trưởng phàn nàn:

*Đã mấy lần bị nó thâu dấu, bác không làm sao giữ được trong vài tháng sao?*

*Ngay cái mạng đây còn giữ không được, chúng mượn lúc nào cũng được hưởng chi đâu. Thương dân, không ai làm tôi phải làm chứ có sung sướng gì đâu. Nếu ông tiếc thì thôi vậy.*

Sợ cha tôi từ chức, viên quận trưởng xuống giọng và bảo lính đi làm con dấu khác.

---o0o---

#### 04

Dân trong làng thường sinh kế ban đêm bằng nghề đánh cá và thường bị lính các đồn bắt giữ trong những cuộc hành quân. Mỗi lần có người bị bắt là thân nhân đến nhà nhờ đi lãnh, cha tôi không từ chối với bất cứ ai mà luôn luôn tỏ ra vui vẻ sớt sắng nữa.

Có lúc cấp bách, trời lạnh như băng, dân bị bắt tới réo gọi nửa đêm cha tôi cũng phải ra đi trước mờ sáng cho đến đồn vì người Pháp và lính cò-măng-đô thường hay bắt người trước đồn vào lúc chầu cờ buổi sáng để thị oai.

Một hôm, đến đồn Đài (Thuận An) đúng lúc hai người dân sắp bị bắt, cha tôi vào xin bảo lãnh, bảo đảm họ không phải là Việt Minh. Viên đồn trưởng hỏi:

*Sao ông biết nó không phải là Việt Minh?*

*Tôi biết chắc lắm, nó không những là kẻ dân lành mà còn cháu gọi tôi bằng bác nữa.*

*Ông lý có đoan chắc không?*

*Chắc 100%.*

*Nếu tôi trưng bằng chứng nó là Việt Minh ông lý nghĩ thế nào?*

Biết tính người Pháp, không do dự, còn tỏ vẻ cương quyết:

*Nếu có bằng chứng tôi xin chịu tội.*

Người Pháp rất tin tưởng trước thái độ cương quyết, cười bảo:

*Thử ông lý đó, tôi định dọa cho nó sợ thôi chứ không có ý bắt thiệt.*

Hai người dân được tha, mừng rỡ lạy như tế sao. Cha tôi bảo:

*Bây là dân làng, tau có bốn phận đùm bọc che chở, nếu biết ơn bây chỉ cần ăn ở hiền lương, lo làm ăn nuôi con vợ đừng làm những gì bất nhân, bất nghĩa gây tai họa cho bà con xóm làng là được.*

Những trường hợp tương tự xảy ra rất thường, các viên đồn trưởng Su Lỗ, Mai Xuân, đồn Dừa, đồn Đài... gặp nhau thường nói: “*cái ông lý An Truyền đúng là Việt Minh chê, chả làm được trò trống gì ngoài việc đi bảo lãnh dân về*”, mà quả đúng vậy trong thời gian nấp mè lộn lạo ấy.

---o0o---

## 05

Năm 1947–1948, cái năm mà hung thần ác quỷ hoành hành, không có đêm nào là không có người bị chém chặt, chôn sống (do Việt Minh) và cũng chẳng có ngày nào là dân không bị đốt nhà, cướp của, hiếp dâm (do người Pháp) còn chính phủ Việt Nam xem như vô quyền, bất lực. Dù được người Pháp nể và Việt Minh chê, hằng ngày thấy sự chết chóc nhiều quá và cũng dễ dàng quá nên ngán. Mỗi đêm trước khi đi ngủ đều có phòng thủ – lối phòng thủ ngộ nghĩnh nhất của cha tôi là tập trung chiêng, trống, phèng la treo khắp nhà lầu để làm khí giới và dùng chúng tôi làm lính cận vệ, lúc ấy chúng tôi mới 10, 12 tuổi. Mỗi lần có Việt Minh đến hỏi thăm, gọi cửa nhà dưới là tầng trên cha tôi biết, ông đánh thức chúng tôi dậy, mỗi đứa hai tay chụp ngay 2 cái dùi, gậy trống đánh trống, đụng chuông đánh chuông, mò nhằm phèng la đánh phèng. Với gần 5 cái phèng, 4 cái trống và 6 cái chiêng – thôi thì tha hồ cho chúng tôi đánh, lung hay bẻ đánh cần biết. Mãi đến bây giờ tôi cũng không rõ mục đích đánh để làm gì, nhưng lúc đó thì sau một trận làm rung làng chuyển quận bằng trống, chiêng, phèng la, Việt Minh bỏ đi mất không thèm gọi cửa nữa và dân lành hay lính trong đồn cũng không ai tới cả.

Vì thấy lối phòng thủ và chống giặc một cách khoa học của cha tôi nên thỉnh thoảng lính trong đồn giả Việt Minh gọi cửa, hay Việt Minh thật đến thăm chơi để được nghe một trận trống phèng inh tai, cười cho thoải mái.

Riêng chúng tôi cũng thấy thích vô cùng, vì được đánh phèng, đánh trống tha hồ, sướng tay, vui tai. Có lúc 5, 7 đêm chưa được đánh một lần là trong bụng cầu mong Việt Minh đến gõ cửa để được đánh trống chiêng cho đã.

---o0o---

## 06

Bà nội kể lại cho chúng tôi nghe vài mẩu chuyện về cha lúc còn thanh niên, 12 tuổi còn đến chợ tìm bà lô vú ra bú trước khi đi học. Sẵn sàng nhận một con cá đối đối mất mấy sào ruộng hoặc bán vài mẩu ruộng để được nghe cô ca kỹ thổ thê một đêm. Lúc thấy các quan phủ, quận ngồi xe có phu kéo về nhà cũng sắm xe nuôi phu kéo đi chơi cho bằng được.

Với bản tính gàn bướng, có một lần quận đường đòi đến xử một vụ gì đó, lúc đến, cha tôi chễm chệ ngồi trên chiếc xe kéo, phục sức như một ông hoàng: khăn đóng, áo gấm thêu, chân đi giày hạ, bảo phu kéo thẳng vào sân quận đường như xe bao nhiêu công chức và dĩ nhiên xe cha tôi bị chặn lại, nổi giận, ông đại náo quận đường một trận rồi bỏ về và kết quả bị “phạt vi cảnh” 10 mẩu thượng đẳng điền.

Ai cũng ngán cái thời phong kiến ấy, nhưng cha tôi thì không. Bà nội tôi có hỏi, cha tôi cười trả lời *“thấy nó bắt công, quan liêu mà ghét nên chửi một trận cho khoái khẩu và cảnh cáo chơi, đáng chi 10 mẩu ruộng mà mạ lo”*.

---o0o---

## 07

Đại khái đời sống cha tôi gàn bướng và phung phí chứa đựng tâm hồn nghệ sĩ, phóng khoáng như vậy và cũng chính vì thế mà trong lúc VM mở mặt trận kháng chiến chống Pháp, cha tôi bị liệt vào thành phần phú nông, tư bản dù đã có thành tích cách mạng.

Năm 1949–1951 gia đình tôi tản cư về Hà Trữ, nơi đây cha tôi bị kết án Việt gian, cường hào ác bá rồi bắt đi giam ở Nam Đông, nơi rừng thiêng nước độc. Lúc ấy độ khoảng 6 giờ chiều, cả gia đình do mẹ tôi dẫn về thăm nhà. Ở

lại Hà Trữ chỉ có cha, tôi và anh Tu. Mấy cha con đang ngồi ăn cháo tằm nếp – thứ cháo mà cha tôi thích nhất. Ngoài đường có tiếng kêu gọi đồng bào về sân vận động Thanh Lam Bồ để xét xử mấy tên Việt gian, cha tôi bảo: “*Ăn mau mà đi coi, nếu có kẻ làm tay sai cho Pháp, tau ghét quá, mà bây đi lâu quá tau hơi nóng ruột...*”. Nói chưa hết câu thì mấy tên công an bước vào mời cha tôi lên Ủy ban có việc, sau một chút ngạc nhiên, cha tôi lặng lẽ lấy áo mặc vào rồi theo họ, trước khi ra khỏi nhà cha tôi dặn lại: “*Tin cho mẹ và các anh chị con biết, cha đi chưa biết bao giờ về*”.

Một chốc mấy người công an trở lại bảo anh em tôi: “*Cha mày là Việt gian, tói nay sẽ bị tòa án nhân dân xét xử, chúng mày cũng có máu Việt gian, tau cấm ra khỏi nhà nghe chưa, xớ rớ tau bắn vỡ óc*”.

Chúng tôi không sợ nhưng lo cho cha tôi nhiều. Tôi thậm nhủ Việt gian là cái quái gì, cha tau mà là Việt gian! Ông vừa bảo ai làm tay sai cho Pháp ông ghét lắm kia mà. Tôi liên tưởng đến hình ảnh của một ông Út bị bắn vỡ đầu vì làm hương kiêu: Việt gian! Một ông Địch bị vằm nát thây vì thâm tiền chợ: Việt gian! Một thằng Phùng vì đi chiếc xe đạp có cột mấy sợi chỉ xanh đỏ: Việt gian! Nên nó bị chôn sống. Ai Việt gian, phải chết! Đúng rồi. Nhưng Việt gian đâu mà nhiều quá vậy, ngay cả chúng tôi mới hơn 10 tuổi cũng Việt gian nốt!

Lo sợ quá tôi đâm liều, trời vừa tối, chuồn ra khỏi nhà theo đường hầm để núp máy bay oanh tạc không ai hay biết. Không dám đi đường thẳng, tôi theo bờ ruộng đến sân vận động Thanh Lam Bồ. Đến nơi, người đã đông, đứng trên một cái bàn cao, viên quận trưởng Nguyễn Văn Xuân đang thao thao kể tội trạng của từng người. Đồng bào im lặng đứng quanh không ai dám lên tiếng. Mấy nạn nhân trong đó có cha tôi, một người đàn bà tên Xuyên (bà ta thường đến nhà tôi chơi) và 2 nạn nhân bị trói cứng vào hai cái cọc – một người lạ và một người bạn thân với cha tôi là chú Sứy.

Đại khái tội trạng của 4 tên Việt gian là:

Liên lạc với Pháp.

Ra dấu hiệu bằng cách phơi đồ đồng đồ nhôm phản chiếu ánh sáng mặt trời cho máy bay Pháp oanh tạc.

Ruộng nhiều mà không chia bót cho bản cố nông, nạp thuế tô không đủ, bóc lột nhân dân.

Không kêu gọi con cháu trở về với kháng chiến và còn vô số lý do cà mèn khác nữa.

Cuối cùng, xử tử 2 tên bị trói ở cột, còn 2 tên Đoàn Đình Luận, Nguyễn Thị Xuyên đày đi Nam Đông cải huấn.

Sau 3 phát súng lệnh – một tràng súng trường nổ đòn như tiếng thét của tử thần, những vòi máu bắn tung tóe ra trên mặt cát, hai cái đầu nghèo xuống để nhận hai viên kẹo đồng “ân huệ”, còn hai người được công an dẫn đi trước sự kinh khiếp của mọi người và sự hoan hỷ của mấy con quý sứ... Tôi về nhà, mệt mỏi, bàng hoàng và thiếp đi trong cơn ác mộng.

---o0o---

## 08

Sau khi cha tôi bị đi đày lên Nam Đông, dù là nhi nữ, chị tôi (Đoàn Thị Kim Trang) cũng phải đảm trách công việc bói xách hàng tháng, cứ mỗi lần đi về thời gian mất ít nhất 15 ngày đêm, chưa kể sự tốn kém và nguy hiểm lặn suối trèo đèo, vạn tử nhất sinh khi băng qua quốc lộ hay bị máy bay Pháp oanh tạc. 4 tháng sau, cha tôi được phóng thích. Rất có thể phước báo người còn dày, cũng có thể nhờ sự vận động của mẹ tôi và bà con thân thích, nhưng lý do chính có lẽ nhờ sự “can thiệp ầu” của các anh tôi bằng cách tha nhiều cán bộ cao cấp của VM để mạng đổi mạng, và chính trong thời gian này cha tôi sáng tác nhiều văn thơ giá trị (xem phần văn thơ).

---o0o---

## 09

Là những công chức cao cấp, có quyền hành trong chính phủ Bảo Đại. Khi cha tôi bị bắt, dù báo tin ngay ít nhất cũng một tháng sau các anh tôi mới biết tin. Tôi không muốn nói sự buồn lo mà cần nhắc sự tức giận và phương sách can thiệp “ầu” này: chọn 3 người cán bộ của VM trong nhà lao

dẫn lên văn phòng dẫn dụ. Đại khái anh tôi nói: “Các anh đừng độc quyền hay nói đúng hơn là lạm quyền yêu nước, đừng tưởng ai phục vụ trong chính phủ Bảo Đại là phản quốc. Chưa hẳn. Cha tôi là một người có thành tích cách mạng, có tinh thần yêu nước và trung thành với chủ thuyết quốc gia cực đoan, các anh đã vu khống, đã u mê khi muốn tiêu diệt thành phần quốc gia đối lập, bắt đày cha tôi và những người đồng chí của ông là một lầm lẫn lớn. Nhưng thôi, cuộc đời này dù trong lãnh vực nào cũng có đổi chác. Mạng đổi mạng, tôi tha các anh để đổi mạng sống của cha tôi. Sau một tháng nếu cha tôi không về đến nhà chúng tôi xem như ông đã bị các anh giết chết và lúc đó hậu quả mà các anh phải chịu, ngoài những sự việc khác, đồng chí của các anh sẽ bị hành quyết trước cột cờ một người vào mỗi buổi sáng và đếm đúng một tháng mới thôi. Tuy có ác độc, bất nhân thật đấy nhưng so với các anh với chủ trương “giết làm hơn bỏ sót” thì nó nhân đạo hơn nhiều. Các anh nghĩ sao? Đừng hiểu rằng chúng tôi hành động như thế với tính cách lợi dụng quyền hành và hoàn toàn tư thù, cũng có chút ít thôi, đời là thế, thù nhà lẫn nợ nước. Chúng ta xem đây là một cuộc trao đổi tù binh mà các anh có lợi hơn nhiều. Anh em chúng tôi chưa bao giờ giết người, các anh đừng bắt chúng tôi phải nhúng tay vào máu. Không cần những thủ tục rườm rà, các anh được tự do từ giờ phút này, nhân viên của tôi sẽ đưa các anh ra khỏi thành phố. Chúng tôi hy vọng và trông chờ thiện chí các anh. Chúc bình an”.

Sau gần một tháng thì cha tôi được về. Chúng tôi hay tin và đi đón người ở bến đò. Cha tôi vẫn mập mạnh tuy có hơi xanh vì thiếu ánh nắng. Một điều lạ là bất cứ ai đi Nam Đông về, ngay cả những thanh niên mạnh như voi cũng bị sốt rét rừng, uống phải nước độc nhuộm bệnh mà chết. Thế mà cha tôi không bị gì cả, dù đã già, cho đến ngày lâm chung cũng không một lần nào bị chứng sốt rét hay ngã nước.

---o0o---



Năm 1954 Tổng thống Ngô Đình Diệm mời ra tham chính, cha tôi từ chối vì thấy chính sách ông Diệm chưa được rõ ràng, chỉ nhận làm Chủ tịch liên xã. Buổi giao thời trong phạm vi và chức vụ nhỏ hẹp, cha tôi chú trọng nhiều đến công tác xã hội và từ thiện. Sau đó, cũng nể tình cố cựu, tin tưởng vào hành động treo án tù quan của ông Diệm nên bằng lòng ra tranh cử quốc hội. Có ngờ đâu mỗi miền mỗi lãnh chúa, ông Diệm đâu có quyền bằng ông Cần, ông Thục ở miền Trung đó là chưa nói đến đảng Cần lao và phong trào Cách mạng quốc gia của ông Nhu và cũng chính vì thế dù thất cử thua phiếu ông Cao Văn Tường do PTCMQG đề cử nhưng thanh danh càng được rạng ngời và cảm tình với nhân dân càng thêm sâu đậm.

---o0o---

## 11

Chủ động trong việc mua phiếu, gian phiếu khủng bố cử tri để dồn phiếu cho Cao Văn Tường là ông quận trưởng Phú Vang Hồ Văn Tiên điều khiển luôn cả guồng máy gian lận ở các quận Hương Thủy và Nam Hòa. Trong một bữa ra mắt đồng bào, cha tôi đã tuyên bố: *“Con người ra làm việc không phải là một con thú đi tìm mồi, nếu mang ý đồ này mà ra tranh cử, xin đồng bào xem đó là một con gà không hơn không kém. Riêng trong kỳ tuyển cử này, những người có trách nhiệm mà vận động bất công, gian lận sẽ nhận chịu sự bất công trừng phạt, dù rằng chủ nào chó ấy...”*. Đồng bào vỗ tay mà chủ tọa đoàn thì ngồi sượng mặt. Có điều ngộ nghĩnh là sau đó ông quận trưởng Hồ Văn Tiên bị đày chuyển đi miền sơn cước chỉ vì một bãi phân trâu trên đường Thuận An đã làm cho cụ cố Ngô Đình Cần nhóp áo.

---o0o---

## 12

Khẩu khí của cha tôi lắm lúc như cuồng sĩ, một lần khác, ngay giữa hội trường trong kỳ Đại hội quân, dân cáng chính có cả phái đoàn Tỉnh chủ

tọa. Với tư cách Hội đồng tư vấn tỉnh Thừa Thiên, khi đề cập đến vấn đề tham nhũng, ông đã thẳng thắn phát biểu: “Đất nước thì điều linh, dân chúng thì nghèo đói, giặc giã thì hoành hành mà chính quyền thì tham nhũng, quan liêu, hối lộ, thói nát, thằng trên ăn theo trên, thằng dưới ăn theo dưới, hút hết xương tủy của dân, phân của dân để bón ruộng cũng không thừa, chính những thằng tai to mặt lớn trong tỉnh trong quận trong xã ăn cướp của dân chứ không ai khác. Xin hội nghị lôi cổ ra đề xuống đánh vài chục hèo cho nó chừa cái thói ăn của dân đi. Riêng chúng tôi, Hội đồng tư vấn tỉnh đang phối kiểm hồ sơ và sẽ trưng bằng chứng để toàn dân biết một ngày gần đây”. Cả hội trường nhón nháo vì cái lối phát biểu ruột ngựa của cha tôi. Dù sao cái bọn sâu dân một nước cũng ngán “ông già chịu chơi Đoàn Đình Luận”.

---o0o---

### 13

Có thể nói cuộc đời cha tôi là cả một bầu trời nghệ sĩ, bất cứ tại đâu và bất cứ lúc nào, cha tôi cũng là một nghệ sĩ chính danh với đầy đủ ý nghĩa, lối tranh cử cũng thế, nó không thông thường như các ứng cử viên khác, nói trên trời dưới đất, hứa hẹn cho nhiều, phỉnh gạt đủ cách, mục đích để chiếm phiếu. Cha tôi thì khác. Tiểu sử chỉ ghi vài ba hàng đại cương, bích chương thì in một bài thơ bát cú (xem phần văn thơ), lúc tiếp xúc với đồng bào, thưa gửi vài câu thực tế, thế mà chiếm cảm tình khá nhiều, nên trúng cử Hội đồng tỉnh 2 nhiệm kỳ liên tiếp.

---o0o---

### 14

Cái thú của đời nghệ sĩ là lồng vào tác phẩm của mình những gì mình muốn, nắn lên những nhân vật mình ưa, tạo một xã hội nho nhỏ cho riêng mình hay châm biếm đời một cách sâu sắc, tế nhị mà người nghe, người đọc phải nhận thức tế nhị nữa mới thâm cảm được ý tác giả.

Cha tôi sáng tác vở bi hùng kịch thơ NHẤT GIA TAM TRUNG dài 3 màn 6 cảnh (vở kịch này bị người Pháp thủ tiêu) cơ quan tuyên truyền của Việt Minh đem diễn khắp nơi. Nội dung của vở kịch ghi nhận lòng yêu nước của 1 nhà 3 người chống Pháp và hy sinh đến cả thân mạng nhưng trong đó lại ẩn ý lên án chính sách “vắt chanh bỏ vỏ” một cách khéo léo và rất ít người nhận thức ra và cũng là một lý do để cha tôi phải bị trả bằng 4 tháng ở Nam Đông.

Trong thời ông Diệm cũng thế, cha tôi sáng tác văn thơ để đăng các báo, gửi đài phát thanh phổ biến cũng với tinh thần trên mà chính quyền đương thời cũng không biết như bài CHỢ ĐỒI sáng tác lúc bầu cử Quốc hội khóa II (1963), bài MỘNG TRUNG CẢM TÁC sáng tác lúc tranh đấu của Phật giáo 1963. Riêng ông Quán đốc đài phát thanh Huế lúc bấy giờ là Đại úy Vũ Quang Ninh về nhà xin chép rất nhiều thẻ thơ: Ca trù, Nam ai, Nam bằng, hò mái nhì..., lên đài phát thanh để phổ biến, đa số các bài trên đều lấy bút hiệu Tùng Lãnh, Nguyên Nghị hoặc Hoài An...

Thứ nhất là những lúc bình thi với các thi hữu trong nhóm HƯƠNG BÌNH THI XÃ.

---o0o---

## 15

Nhiều lúc cha tôi ở nhà hay mùa đông giá buốt chúng tôi quây quần bên lò sưởi kể chuyện cổ tích, nói chuyện Tây Du, cha tôi cũng ngồi bên cạnh giảng giải những nhân vật Tam Quốc cho chúng tôi nghe, nhân vật mà cha tôi khoái nhất ngoài Không Minh ra là Lưu Bị, kế đến là Tào Tháo, tôi thì khoái Quan Vân Trường, anh tôi bệnh Phụng Sồ, em tôi mê Châu Du... thế là mấy cha con nêu lập luận, bàn cãi sôi nổi. Bàn cãi chán rồi xoay ra làm thơ, ra đối, cha xướng con họa, chúng tôi ra đề cha tôi đối lại, không khí thật êm ấm. Có một lần, khi mới ngồi vào bàn ăn, chúng tôi sắp cầm đũa, cha tôi nhìn lên cây chim chim trước mặt nhà, lúc hoàng hôn xuống, lũ chim bay về ngủ rộn rịp trên cành, cha tôi nói: “*Khoan ăn đã, tau ra câu đối này đừa mô đối trước được thì ăn, không đối được thì ngồi mãi đó: CHIM ĐẬU*

*CHIM CHIM KÊU RỐI RÍT*". Chúng tôi ngỡ ngác, phân đi học về đôi bụng, phân thì không chuẩn bị tinh thần nên nhìn nhau bối rối, rồi xin làm chung, cha tôi bằng lòng, thế là mỗi đứa tìm mỗi chữ ghép lại. Sau 5 phút chúng tôi đối lại như thế này: "*BÁC TRÔNG BÁC BÁC ĐỂ ĂN CHOI*". Cha tôi cười bảo: "*Tạm tạm thôi, chưa chỉnh lắm, chữ rối rít mà đối chữ ăn chơi nghe sao được, tuy nhiên hợp cảnh hợp tình cũng tạm gọi là được vì trước ngõ nhà cũng có cây Bác bác*".

Một lần khác nhân ngồi trên xe đò có một nàng thiếu nữ tân thời, hút thuốc cotab, cha tôi lại ra câu đối *CÔ HÚT THUỐC CÔ TÁP*, chúng tôi đối ngay *BÀ MẶC ÁO BÀ BA* dù không được hay cha tôi cũng khen và lúc về nhà chúng tôi được thưởng một châu bấp rang khoái khẩu. Cha tôi thường kể cho chúng tôi nghe những mẩu chuyện thích thú trong lúc chơi đối ngày xưa lúc Pháp mới đô hộ có làm một cái câu ở hướng đông nam trong thành nội Huế, có cụ đồ nho ra câu đối *TÂY BẮC CẦU ĐÔNG NAM*, không có ai đối chỉnh được, mãi mấy năm sau, lúc Nhật qua tước quyền người Pháp ở Đông Dương mới có người đối lại *NHẬT HOA CỜ PHÁP VIỆT*.

---o0o---

## 16

Cha tôi rất vui tính, có hôm vào khoảng 2 giờ sáng tự nhiên ông nổi lên rên như bọng, mẹ và chúng tôi thức dậy thắp đèn lên thấy ông run bần bật, miệng sùi bọt mép như người bị kinh phong. Kêu gọi hoài ông không tỉnh được phải chạy đi mời thầy lễ y tá tiêm thuốc và lấy dầu thoa bóp khắp người, ông vẫn rên ầm ầm. Mãi đến lúc sau khi y tá đến sắp sửa tiêm thuốc thì cha tôi ngồi bật dậy cười ha hả, trong nhà hết sức ngạc nhiên, ông nói "*Tau có đau ốm gì đâu, thỉnh thoảng chơi như vậy cho nó vui cửa vui nhà, và xem bây có đứa mô thương tau nhiều, biết liền*". Chúng tôi ngỡ ngác nhìn nhau, bụng bảo dạ "*Mình có người cha ngộ quá*" (Lão ngoan đồng của Kim Dung sống lại vẫn còn thua đây). Riêng mẹ chúng tôi trách móc "*Chơi chi mà ác thiệt làm người ta hoảng hốt, thần hồn nát thần tính đó*". Cha tôi cười bảo "*Nhưng chừ thì vui lắm phải không mình?*".

---o0o---

## 17

Mùa đông ở Huế đôi lúc lạnh dưới 5 độ, chúng tôi không dám ló đầu ra khỏi chăn dù thường lệ phải thức dậy học bài lúc 4 giờ sáng. Có lần vì quá lạnh mà gặp phải mùa thi, những lúc này là một cực hình cho học sinh xứ Huế, chúng tôi cố gắng lắm là nằm trên giường mà học bài. Thấy thế, cha tôi lẳng lẳng ra sân rồi hồi hả gọi chúng tôi ra xem cái này ngộ lắm. Động tính hiếu kỳ chúng tôi mở cửa ra xem, gió bắc thổi vào mặt buốt giá – cha tôi đang ở trần tròng trực, trên tay cầm gáo múc nước xối ào ào vào mình. Chúng tôi rút cổ, nhìn trần trời. Một lúc ông vào, lau khô rồi bảo chúng tôi tập trung hết chăn chiếu trong nhà đắp cho ông, cao như một hòn núi già, rồi ông nằm ngâm thơ sang sáng, lúc sau ông chìm trong một giấc ngủ ngon lành. Sau hôm đó, chúng tôi không còn dám sợ lạnh nữa và mỗi sáng đúng giờ phải thức dậy học bài.

---o0o---

## 18.

Cái thú nhất trong đời cha tôi là ngủ. Bất cứ tại đâu và lúc nào ông cũng ngủ được, có thể nói là lỗi ngủ của cha tôi chiếm giải vô địch thế giới. Đi xem hát bộ, với 5 cái trống châu cách nhau khoảng không quá 5 tấc, mỗi lần có một câu hát hay là 5 cái trống cùng lượt đánh lên như sấm động. Cha tôi thủ cái trống giữa, lúc đầu còn xem hát, còn châu một lúc, chốc sau, gục đầu vào trống ngủ một giấc, mặc cho 4 cái trống 2 bên âm âm réo gọi, tiếng ông lại còn ngáy vang, cả rạp hát không ai còn màng xem hát, đào kép cùng khán giả chung xem cha tôi biểu diễn một giấc ngủ thiên thần. Đang cỡi xe đạp đi giữa phố, cha tôi cũng ngủ, có lần tông phải một cái quán bánh bèo bên đường, giữa lúc bà bán quán la hoảng, bát đĩa đổ vỡ lung tung. Cha tôi bừng tỉnh và cười ha hả, đứng lên vào quán kéo ghế ngồi tuyên bố *“đã đói bụng lại muốn ngủ, tông nhầm quán bánh bèo là hợp thời, cái gì*

*đồ vỡ thì bỏ đi, cái gì còn lại dọn ra đây xơi một bụng rồi hạ hồi phân giải*”. Lúc đầu mọi người đang ngơ ngác nhưng sau vui vẻ làm theo. Cha tôi móc bóp trả tiền ăn và rồi xách xe trở về nhà.

Một lần khác, đi qua đập đá, vì ngủ, cả xe lẫn người phóng thẳng xuống sông Hương. Rồi một chiếc xe đò Thuận An chạy qua, cảnh sát thời còi giữ lại vì ngủ tài xế tông người. Từ dưới sông cha tôi lội lên, ướt như chuột, vừa cười vừa nói *“Ê, mấy cậu cả, để cho họ đi, vì ngủ gật nên không thấy đường, xe lao xuống sông chứ họ đâu có tông mà giữ họ lại*”. Mọi người vui cười trước một tai nạn hy hữu.

Những trường hợp tương tự rất nhiều, một lần hướng dẫn phái đoàn nhân dân tỉnh Thừa Thiên tiếp xúc với quốc trưởng Dương Văn Minh sau cách mạng 1963. Ông Minh hỏi *“Cụ đã trên 70 tuổi trông còn mạnh khỏe như thanh niên*”, cha tôi vui vẻ trả lời *“Còn mạnh hơn thanh niên nữa, chỉ nhờ đi đâu ngủ đó mà thôi*”.

Điều thích thú khác trong lối ngủ của cha tôi là ngồi trên Ciclo chạy dọc theo hai bờ hồ sông hóng gió dưỡng thần hay xuống đò chèo ra giữa giòng Hương giang để ngắm trăng và nghe giọng oanh của các ả đầu thỏ thẻ, khoan nhặt theo nhịp chèo vọc nước.

---o0o---

## Kết

Con người sinh ra và chết đi. Một thời gian hiện diện giữa cõi đời, một chứng nhân thực tế của giai đoạn. Ăn, ngủ, làm việc là những nét chính mà mỗi người là một họa sĩ tự sáng tác lấy tác phẩm của mình. Đẹp hay xấu tùy sự pha màu và hoàn cảnh là những chất liệu mà tài nghệ của họa sĩ quyết định cho bức tranh hay hoặc dở, có giá trị hay không.

Cha tôi đã tự sáng tác lấy bức tranh của người với đầy đủ màu sắc và ý nghĩa. Khi nhìn vào, dù không nhận chân trọn vẹn. Là con cháu, tôi chỉ làm cái việc lồng kính trang trọng treo lên ở từ đường của Đoàn Gia để cháu chắt giữ làm gia bảo.

*Viết xong tại Cam Ranh  
ngày 01/11/1968 – PL.2512*

**Minh Tâm  
Đoàn Đình Điệp**

Những bài thơ trong đây do bút tích của cha tôi để lại, cũng có vài bài do các thân hữu hay con cháu chuyển về. Đa số là Đường luật, tôi cũng ngờ ngờ có những lời thơ hay ý thơ mượn các điển tích để điểm tô cho nhận thức và ý tưởng của tác giả. Để tránh những hiểu lầm không nên có, xin quý vị niệm tình chỉ giáo.

*Thân kính*

**NGUYÊN TÁC TỰ THUẬT**

Giữa trần ai dễ biết lòng ai  
Thương ghét khen chê phó mặc người  
Gió mát trăng trong tiêu mãi mãi  
Non xanh nước biếc khắp nơi nơi  
Đeo vòng danh lợi thêm ràng buộc  
Quả gánh phong lưu được thảnh thơi  
Chén rượu câu ca con đực ý  
Tháng ngày ngang dọc một phương trời.

---o0o---

**THÂN DẬU CẢM TÁC**

Thân đã hết rồi Dậu mới qua  
Tai ương không nghĩ giặc không hòa  
Gió mưa hư hỏng miền trưa ruộng  
Đói rét om sòm tiếng khóc la

Khói hận phun đen mù thế giới  
Máu oan xối đỏ nhuộm sơn hà  
Kêu trời đã mõi trời lơ lảo  
Bác ái muôn nhờ lượng Thích Ca.

---o0o---

### **HUNG NIÊN THÂN DẬU**

Khắp cả non gian bị mất mùa,  
Có tài há lẽ đứng dơ cua  
Binh con giặc vợ nay gần tới,  
Lũy sẵn đồn khoai phải sớm mua  
Có lẽ quý ma đang lộn lạo,  
Muôn làm tiên Phật cũng cay chua  
Chiếc thuyền Thân Dậu trời toan úp,  
Gắng gỡ chèo qua chớ để thua.

---o0o---

### **KHÓC LOẠN LY**

Lai láng châu rơi với giống nòi  
Biết đâu mà gởi họa phong lôi  
Người vương ngục thất vào hang cộp  
Kẻ ở thôn quê cõi trót voi  
Cửa để tan tành giòng nước chảy  
Người thêm lưu lạc cụm bèo trôi  
Nguyện cho vận hội mau thay đổi  
Nỡ để nhân dân chịu thiệt thòi.

---o0o---

### **ẨM TỬU**



Thế cuộc tang thương gấm lặc đầu  
Mượn đôi chung rượu phá cơn sầu  
Chưa say còn tưởng giang sơn với  
    Có chén nào hay thế sự đầu  
Ngang dọc đã quen mùi thảo dạ  
Cúi lòn quên hẳn thói công hầu  
Trời ơi chớ bảo say là quấy,  
Trời nếu như ta cũng gặt gù.

---o0o---

### **TỰ VỊNH**

Mới đó xuân xanh đã bạc đầu  
Chơi cho đáo để mực phong lưu  
Dẹp vai quan lão ưa làm kếp  
Trút bớt xuân thu cứ cạo râu  
Chín cụ trai rông mười ả gái  
    Một bà vợ cả tám cô hầu  
Khi vào chùa Phật nghe kinh kệ  
Lúc mượn ô ten gõ trống đầu.

---o0o---

### **THỜI BIẾN CẢM TÁC**

Thù riêng lẫn lộn với thù chung  
Thịt nát xương tan luống hải hùng  
    Đêm suốt măn lo ma bắt cóc  
Ngày dài luống sợ quỷ đi lung  
Quê nhà nhớ tới đau từng đoạn  
    Gió hạt nghe qua chạy tứ tung  
Mô Phật khuyên ai mau sám hối  
Sống lâu ai cũng bảy mươi cùng.

---o0o---

### QUA CHỢ ĐÔNG

Thấy chợ đang đông luống nãi nùng  
Đua chen quyền lợi đám gai chông  
Thị hường rao bán đầy đường sá  
Áo mũ chung bày giữa quán đông  
Kìa cụ phong lưu khoe bị gậy  
Nọ bà giàu có sánh bông vòng  
Một đoàn bán nước chen nhau rót  
Mời mọc tung bùng trước mặt ông.

---o0o---

### THẾ TÌNH KỶ SỬU

*(Họa theo nguyên vận bài  
cụ Nguyễn Khoa Vi)*

Không đui không điếc cũng không khờ  
Họa lửa gần ao cá ngắt ngơ  
Sao ngại vùng đông đi rải rác  
Hoa buồn nắng hạ nở lơ thơ  
Con không phải mẹ ai yêu dấu  
Quan có mà dân nỏ cậy nhờ  
Thử hỏi ai là người trọng dụng  
Biết chẳng thế sự rồi như tơ.

---o0o---

### THỜI SỰ ÁT TỶ

Một mình mình nói nói ai nghe  
Đường hiểm đi đêm bị ngựa què

Liều thuốc thiên thời ăn đắng ghét  
Nồi canh nơn sự nếm chua le  
Ngoại dung Thổ phỉ mưu xâm chiếm  
Nội trị côn đồ kết đảng phe  
Cổ ngấn kêu trời, trời giả điếc  
Cây cau cây chuối với cây chè.

---o0o---

### TỰ VỊNH

Kinh rằng ngũ uẩn tổng giai không  
Chân lý càn khôn luật đại đồng  
Ba vạn sáu ngàn ngày là hết  
Một năm mười hai tháng như lông  
Sống già đau chết đôi hàng lệ  
Giàu có sang hèn một cõi chung  
Gương tuệ thánh hiền soi xét kỹ  
Xóa trường chinh chiến gọi anh hùng.

---o0o---

### VỊNH ĐI CÂU

Ngư ông có thể biết lòng ta  
Mặc kệ oai quyền khách lại qua  
Sợ chỉ chàng Nghiêm chờ vận hội  
Cần câu ông Lữ dựng sơn hà  
Khi ngồi ghé đá ngâm lưu thủy  
Lúc dựa hiên từng ngắm Tố nga  
Chẳng biết gì ai ai biết tới  
Ngư ông có thể biết lòng ta.

---o0o---

### **MỘNG TRUNG CẢM TÁC**

Phong ba bình địa khởi thành linh  
Biết tỏ cùng ai sự bất bình  
Lấy thúng úp voi voi nỏ kín  
Dang tay nhác khi khi nào kinh  
Ma thương đứa ôm chưa từng thấy  
Quý phá nhà chay giả ngậm thỉnh  
Bắt cọp trước lo tài liệu đủ  
Rút cây chỉ ngại động rừng xanh.

*HUẾ, 1963*

---o0o---

### **THẾ NHÂN**

Gẫm đời lằng lú ngán cho đời  
Chỉ biết mình thôi chả biết ai  
Đổi trắng thay đen che mắt thánh,  
Gìn vàng giữ ngọc bịp lòng người  
Sóng văn minh nhọn nghe long óc  
Thây giả mang tràng thấy hổ người  
Người đã nhờn như lên đạo ngạn,  
Ta còn ập ược giữa giòng khơi.

---o0o---

### **TỰ VỊNH**

Sống chưa linh động chết chưa yên  
Ngán lẽ tình đời lắm đảo điên  
Biết hẳn vải thưa che mắt thánh  
Tẩy ngay bùn độc lắm đầu sen  
Anh hùng trăm trận thân không định

Trung hiếu hai vai nợ phải đền  
Hùm chết để da người để tiếng  
Sống chưa linh động chết chưa yên.

---o0o---

### CON BÙ NHÌN

Kêu ông thì ngõ khó kêu thẳng  
Giòng giống nhà ai mặt lọ vắn  
Chỉ thấy lên tay cùng múa ngón  
Không hề mở miệng thử ra răng.  
Nắm rau tấc đất mau giao lại  
Trần sông tà trời có biết chẳng  
Đứng mãi tơ vợ e chẳng vững  
Vi trên không cột dưới không chằng.

---o0o---

### 50 TUỔI TỰ VỊNH

Năm chục niên ba hội lữ làng,  
Dặn lòng thế sự chớ đa mang  
Đạo chơi non nước năm phương rộng  
Vui thú điền viên một cảnh nhàn.  
Trăng gió tràn lung con đắc ý  
Rượu thi đầy túi cuộc truy hoan.  
Mặc ai lòn lỏi trường danh lợi,  
Riêng một góc trời dễ dọc ngang.

---o0o---

### BẠCH MÃ

Từ xưa Bạch Mã vẫn buồn tanh

Nào ngỡ ngày nay hóa thị thành  
Vát mặt trông lên cao vòi vọi  
Khum lưng bước xuống lối quanh quanh  
Chợ trời đông đúc thêm hàng hóa  
Đường sá êm ru hết hố gành  
Kìa khách thừa lương lui tới mãi  
Sẵn nên phú quý đáng tài danh.

---o0o---

### HỒ MÊ LINH

Việt Nam anh nữ đủ luân thường  
Dừng bước Mê Linh luống đoạn trường  
Đá hải nông gan cùng Bắc khấu  
Nước còn cẩu mặt với Trung Vương  
Ôn qua lịch sự đôi hàng lệ  
Gọi chút thành tâm một nén hương  
Thân thể chìm ngâm danh vẫn nổi  
Việt Nam anh nữ đủ luân thường.

---o0o---

### THÁC CAM LY

Thác Cam Ly ngọc nước Xuân Hương  
Chảy mãi đêm ngày khắp mọi phương  
Đá mọc lô nhô ngòi thế ghé  
Cây cao lỏng lỏng đứng phơi sương  
Gần xem Đà Lạt càng thêm thú  
Ngoảnh lại giang sơn luống đoạn trường  
Đồn suối bên tai reo rắc mãi  
Nghe càng không xiết nổi thê lương.

---o0o---

### **HỒ XUÂN HƯƠNG**

Hồ Xuân Hương trước mấy thu đông  
Du khách dừng xem chút thỏa lòng  
Người mãi vẫn tài nhưng kém sắc  
Nước không toàn đục có pha trong  
    Quanh bờ năm bảy đôi trai gái  
    Đón gió đôi ba cặp vợ chồng  
Lạnh ngắt hoàng hôn không ai tới  
Rõ tình duy có mấy ngư ông.

---o0o---

### **HỒ THAN THỞ**

Lên hồ than thở, thở than hoài  
Giòng lệ đêm ngày chảy chẳng thôi  
Tình cảnh lú lã không thỏa nguyện  
Nước hồ chôn nhập biết bao người.

---o0o---

### **ĐÀ LẠT**

Nghe danh Đà Lạt cảnh bồng tiên  
Du khách dừng xem thật quả nhiên  
Nước biếc non xanh trời khéo vẽ  
    Hoa thơm cỏ lạ đất thêm duyên  
Phố phường tô điểm đường thêu gấm  
    Hình thể quanh co tựa bút nghiên  
Dân chúng thấy vui hơn thấy khổ  
Mừng thầm một cõi thái bình thiên.

---o0o---

### XUÂN ÁT TỶ

Xuân lui xuân tới đã bao lần  
Uớm hỏi vua xuân chỉ một lời  
Rắn nợ lâu năm còn lột vỏ  
Người sao chịu cực đến tra đời  
Bao phen bão lụt còn chưa ngớt  
Bốn phía binh đao mãi chẳng thôi  
Nỡ để sanh linh đau khổ mãi  
Tài cao đức trọng ở đâu ôi !

---o0o---

### NĂM ÁT TỶ

Rồng không ở lại bỗng lên trời  
Rắn gập mong ngày được thái lai  
Ngựa ngựa nghề riêng ưa nhảy vọt  
Dê về lối cũ cũng thi tài  
Khi trèo trên gác lung tung nhảy  
Gà gáy tan canh chăm hằm ngồi  
Chó có chủ về đuôi ngúc ngoắc  
Heo đèo cột chuối để ăn chơi.

---o0o---

### BÍCH CHƯƠNG ỨNG CỬ QUỐC HỘI

Lá phiếu hôm nay một khối vàng  
Đồng bào mình hỡi chớ hoang mang  
Lựa người tài đức nên bầu cử  
Giữ môi non sông được vẹn toàn  
Đức biết thương dân con hoạn nạn  
Tài năng cứu nước lúc gian nan



Mắt xanh xem xét giòng trong đục  
Lá phiếu hôm nay một khối vàng.

---o0o---

### **LẠC CỬ QUỐC HỘI**

Chánh sự văn phòng cũng đứng cân  
Sút thăm ai nấy cũng bâng khuâng  
Hổ mình lạc lão duyên thời thế  
Mang tiếng chào mừng nợ quốc dân  
Chẳng được phát cờ nơi trần vũ  
Chi bằng quảy gánh chôn am vân  
Nắm xương cứu quốc nên trân trọng  
Ba vạn mà chi chín chục lần.

---o0o---

### **CHIM TRỜI CÁ NƯỚC**

**(Lạc quan)**

Cũng trăng cũng gió cũng giang sơn  
Riêng một phương trời để dọc ngang  
Chim vẫn chim trời lồng vũ trụ  
Cá chẳng cá nước chậu dinh hoàng  
Tương vi vận hội chờ thay đổi  
Luyện cánh càn khôn đợi mở toang  
Chớ để cho ai khinh với nể  
Chào mời đón rước vẫn tinh tang.

---o0o---

### **CHIM TRỜI CÁ NƯỚC**

**(Bi quan)**

Cũng đáng thương thay vật tựa người  
    Ơi chim ơi cá hồi bầy ơi  
Nước non xưa những ngoài muôn dặm  
    Lồng chấu nay đành khép một nơi  
    Nhảy lẹ bay cao quen tự thưở  
    Vào lòn ra cúi lạ cho đời  
    Nào vi nào cánh lo ươm sẵn  
    Gặp hội mây mưa sẽ gặp thời.

---o0o---

### **CẢM NIỆM BÙI THỊ XUÂN**

Cô Xuân một gái có tài danh  
    Vì nước hy sinh chỉ một mình  
    Không có tâm thơ phò mã Tánh  
Làm sao chiếm được Phú Xuân thành  
    Mấy câu giả đại trời kiêng nề  
Triều Nguyễn vì sao nữ ngậm thanh  
    Ngoại vật có công còn phong tướng  
    Công người hưng quốc lại vô tình.

---o0o---

### **CẢM NIỆM CÔ TÁM**

Cô Tám bán than giá ngọc lành  
    Thù nhà nợ nước phải hy sanh  
Mượn thuyền thương mãi dò cơ hội  
    Giả khách sơn lâm rõ sự tình  
Kiếm cách diệt trừ loài Pháp thực  
    Ra tay phụ tá cụ Phan Đình  
    Qua Xiêm mấy độ câu binh bị  
    Chẳng biết vì sao vắng đại danh.

---o0o---

### **THẦN KINH ĐÌNH MÙI**

Ngày xuân Đình vị cảnh Thần kinh  
Trông thấy ai ai cũng động tình  
Trong nội Yến oanh bay tỏ mở  
Ngoài thành đào lý đứng rung rinh  
Lô nhô núi Ngự chìm tin nhận  
Sôi nổi sông Hương dậy sóng kinh  
Lâu cũ Phu văn bày vũ khí  
Cờ vàng tổ cáo tội trời xanh.

---o0o---

### **THI XUÂN**

Mỗi độ xuân qua lại trở về  
Khắp nơi thành thị đến thôn quê  
Non sông hoa cỏ còn tươi tốt  
Gió thuận mưa hòa được phủ phê  
Còn chút nhân tâm chưa ổn định  
Cùng nhau cốt nhục phải đề huê  
Hồi xuân sẵn thuốc nên điều phục  
Ai nấy mau mau tỉnh giấc mê.

---o0o---

### **TẾT ẤT TỶ**

Chào xuân mới tới rượu pha nồng  
Đôi lột từ đây rắn hóa rồng  
Vó ngựa quân chi loài sỏi đá  
Đường dê rồi sẽ sạch chông gai

Khỉ vin cành quế nhòm gương nguyệt  
Gà gáy tàn canh lộ bóng hồng  
Bỉ cực thối lai trời đã định  
Nặng như chì nhẹ bỗng như lông.

---o0o---

### NHỚ AI?

Nhớ ai ai khéo hỏi mà chi?  
Đã hỏi thôi thì cứ nói đi.  
Nhớ khách phong lưu chung chén rượu  
Nhớ phường thanh khí chấp câu thi.  
Nhớ người tri kỷ không khuây ngót  
Nhớ kẻ đồng tâm buổi biệt ly.  
Bớt nhớ chi bằng theo chánh pháp  
Xóa tan sầu não với ai bi.

\*

Có nhớ vì thương tự thưở nay,  
Nhớ ai ai phải nói cho hay.  
Bùi ngủi dung diện ngoài muôn dặm  
Cách trở sơn Khê đã lắm ngày.  
Cám cảnh thâm thương cơn gió bụi,  
Tầm tình tri ngộ khách bè mây  
Bao giờ bẻ Bắc tấm kính lạng?  
Thấy được người thương thỏa dạ này.

\*

Tình đời nào khác cảnh phù du,  
Còn nhớ ai là vững kiếp tu.  
Một nửa bùi ngủi người chín suôi,  
Hai là bạn bậu khách ba thu.  
Sa chùng sừng đôi tuồng ngư ngân,  
Đặt trước quên sau bọm gặt gù.

Luyện ái dây oan nên đoạn tuyệt,  
Tìm đường giải thoát gặng công phu.

---o0o---

**KÍNH TẶNG**  
**SÀO NAM TIÊN SINH**  
**(điệu ca trù)**

Bất nhâm, bất di, bất khuất,  
Không tác ngang tàng đáng trượng phu  
Óc anh hùng trọng quốc khinh xu  
Cuộc cách mạng vận trù xoay trở mãi  
Đã đến lúc mưa dầm gió dãi  
Tấm lòng son đối đãi với non sông  
Đắng chua cay hư có nên không  
Trời chẳng nề uổng công đeo với đuôi  
Sự đáo đầu lưỡng nan tấn thối  
Quy lai sơn thủy kỳ nhàn tâm  
Sẵn nước mây sẵn có ngư cầm  
Cơn đắc ý phải câu ngâm chén rượu  
Mặc quách kẻ vườn đào dậm liễu  
Gốc cây sung riêng một chiếu khoan nhàn  
Vinh quang đâu cũng vinh quang.

---o0o---

**TÂN MÃO CẢM TÁC**  
**(điệu ca trù)**

Tý hư, sửu hao, dần bất lợi  
Dần hết rồi Tân mao tới năm nay  
Rượu chào xuân say tỉnh tỉnh say  
Gẫm thế sự cuộc cờ vay nào khác

Thành thị tiếng ca chen tiếng hát  
Thôn quê lo vắng lại lo dài  
Bom bay đạn lạc rủi may ai  
Nhắm mắt lại chạy miết dài chẳng đoái  
Địa ngục thiên đàng phân cảnh giới  
Đồng bào dị vực bội thương tâm  
Mái tóc này đã trót bạc hoa râu  
Chán cuộc thế muốn cầm và muốn điếc  
Hang cộp ra vào lo chẳng xiết  
Trót voi ngồi đứng sợ không an  
Bên thì cờ đỏ sao vàng  
Bên thì cờ vạch quẻ vàng tranh đấu mãi  
Bì oa chữ đục lưu thiên tải  
Xuyên huyết xuyên bài khủng vô non  
Có hay chi chất hận curu hờn  
Nhắm mắt lại giang sơn đành phó mặc  
Thuyết đảo sa trường miên bất đắc  
Thái bình cảnh tượng mộng thành chơn  
Khuyên ai hòa giải là hơn.

---o0o---

## NHỚ NGƯỜI YÊU

(điệu ca trù)

Lúc chia gót xui lòng bận bịu,  
Bởi yêu hoa nên dang dúi với tình  
Giả đò ngoảnh mặt làm thình,  
Ôm gối phụng năm canh gà vịt ngủ.  
Đầu ngành hót thấp cao rí rủ,  
Đỗ quyên đường bạn cũ cùng ta,  
Mái tây hiên bóng nguyệt tà tà  
Cửa phòng mở, vào ra đi với đứng

Rượu tiêu khiến nghiêng hồ uổng gắng,  
Uổng li bì chẳng biết tỉnh là say,  
Vì ai nên nổi nước này.

---o0o---

**TỰ VỊNH 53 TUỔI**  
**(điệu ca trù)**

An phận thân vô dục  
Xuân thu năm nay chực lẻ năm trời  
Chúng non mặt nước theo đòi,  
Sực nhớ lại cuộc đời thêm quá ngán.  
Nhơn sanh thụ yếu vô kỳ hạn,  
Thời ngô cùng thông phú tự nhiên.  
Tội chi mà lòn lỏi cửa quyền,  
Giữa trời đất ngựa nghiêng mình một đũa.  
Ai y châu kìa ai Sào hứa,  
Bụi trần ai, ai rửa mặt ai không,  
Đã đành hai chữ thông dung.

---o0o---

**HUẾ – 1943**

Nước sông Hương trong vắt,  
Núi Ngự Bình chồng chất cây cao,  
Cầu Trường Tiền xe ngựa luôn lao,  
Bến đập đá lao xao người qua lại  
Chùa Diệu Đế tiếng chuông nghe rải rải,  
Cửa Ngọ Môn hồi trống đục âm âm.  
Pháo thượng thành tiếng nổ dậy non sông  
Tòa khâm sứ cờ chong vàng đỏ trắng,  
Ca hát nhảy trò chơi đã sẵn,

Tàu xe thuyền dạo thẳng ngày đêm,  
Thần kinh ai thấy cũng thèm.

---o0o---

**THƠ ĐIỀU**  
**CỤ NGUYỄN TƯỜNG TAM**  
**bút hiệu NHẤT LINH**

Mấy ai như cụ Nguyễn Tường Tam  
Đúng mặt anh hùng nước Việt Nam  
Tủi phận sanh nhằm thời Pháp mạt,  
Vuốt nư khóc tủi bạn tâm đàm.  
Sống chung một đất thân càng khổ,  
Chết rẽ hai trời thế mới cam.  
Tâm sự chìm ngằm sanh vẫn nổi,  
Mấy ai như cụ Nguyễn Tường Tam.

---o0o---

**73 TUỔI TỰ VỊNH**

Năm nay tuổi đã bảy mươi ba,  
Xuân cứ lần lừa bạn với ta  
Đỏ nhuộm màu da ươm thuốc trẻ,  
Bạc soi mái tóc ngõ gương già.  
Tuổi thêm riêng thẹn cùng non nước.  
Xuân mới chung đùa với cỏ hoa.  
Lấy ảnh năm nay so ảnh cũ,  
Mùi phần sắc sảo vẫn chưa tra.

---o0o---

**NGUYỄN ĐÁN**



Mừng nay năm mới khí trời hòa,  
Đầy cũ phong lưu cứ mở ra.  
Dặm liễu tìm hương vui với trẻ,  
Rượu đào cụng chén sức chưa già.  
Nghìn vàng đêm báu mun mơn nguyệt  
Chín chục xuân dài giỡn cột hoa  
Thử lấy gương soi so ảnh trước,  
Ngỡ đây đã đúng bậc ông cha.

---o0o---

### **Họa bài**

#### **TỂ TƯỚNG NAM THÀNH \***

Coi rẻ như không vị đại thân,  
Nâng cao trình độ của muôn dân.  
Xương tàn một nắm còn yêu nước,  
Đường hiểm nghìn trùng chẳng quản thân.  
Ồ lưới tòng quyền xưa tủng rối,  
Lên đài độc lập dịp hoan hân.  
Trời cao nữ phụ người kim ngọc,  
Có phước rồi đây sẽ có phần.

---o0o---

### **VỊNH ĐI CHÙA**

#### **(thủ vỹ 3 bài)**

Hỡi anh em hỡi chị em ơi,  
Cửa Phật gần đây phải tới nơi.  
Chuông kinh tỉnh khua vang quả đất  
Nước dương chi rưới tắt bầu trời.  
Đeo vòng danh lợi thêm ràng buộc,  
Mang chuỗi Bò đê được thánh thời.

Tình sợi giây oan tu cội phúc  
Hỡi anh em hỡi chị em ơi.

\*

Hỡi anh em hỡi chị em ơi,  
Đã một lòng tu chớ đôi hai.  
Vướng nợ trần phàm đời vắng chốc,  
Gá duyên Phật thánh kiếp lâu dài.  
Duyên lành trước đã gây nên hẳn,  
Quả phước sau này kết chẳng sai.  
Giác mộng say mê nên chột tỉnh,  
Hỡi anh em hỡi chị em ơi.

\*

Hỡi anh em hỡi chị em ơi,  
Níu được buồm lành chớ khá lời.  
Ước hẹn Tam quy ghi dạ một,  
Giữ gìn ngũ giới dảm hồng hai.  
Vào nơi bể khổ đau nhiều đoạn,  
Dựa chốn tòa sen khỏe trọn đời.  
Phải biết tu hành lành nôi gót,  
Hỡi anh em hỡi chị em ơi.

---o0o---

## **NGỤC TRUNG BI THU**

### **(Điệu thi thất ngôn)**

Riêng một trời thu vẫn trẻ thơ  
Giọt sương đeo nặng lá đu đưa,  
Đoàn ve cổ thụ còn ngâm mãi,  
Làng cúc đông ly đã nở chưa.  
Lóng lánh trăng nhòm tâm sự cũ,  
Vi ve gió chặm cảnh tình xưa.  
Một ngày dài dặt ba thu lẻ,

Xui khiến cho người dậm giấc trưa.

---o0o---

### NGƯ TRIỀU CANH MỤC

Ngư Triều Canh Mục

Biết ai ai là tục là tiên

Ngư xê xoang trắng gió chở lưng thuyền  
Triều đủng đỉnh nước non chuyên một gánh.

Canh nhắm nhía từng quân muôn rạn,

Mục vui chơi phong cảnh bốn mùa.

Thu thiên nhiên nào mất trụ tiền mua

Trường danh lợi mặc dầu thua với được

Lục thủy thanh sơn như hữu ước,

Gia ba đề đảo nhứt bang xuân.

Thế gian tiền đất như quân.

---o0o---

### VỊNH TÚY ÔNG

Nhơn sanh hữu tử tu đương túy

Nhứt tích hà tăng đão cửu truyền.

Rượu đầy hồ khê hát ngựa nghiêng,

Cửa phú quý lợi quyền nào có biết

Một đôi chữ văn chương lá mít,

Năm mươi điều lý sự quạt mo,

Hoàn cầu thử hỏi ai to?

Đánh vài cục trời đất coi nhỏ rí.

Bách niên mặc tích nhứt hồi túy,

Sở tàng năng tiêu vạn cổ sâu,

Lưu linh là bạn tâm đầu.

---o0o---

## NGỤC TRUNG TỰ THÁN

Phi kỳ tội đã

Cớ sao mà vất vả chón lao lung,  
Phải trời xanh ghen ghét với anh hùng,  
Xui thân thể bạn bè cùng lam chướng,  
Xuôi giòng nước chảy ngày sung sướng,  
Buộc căng đòi cao dậm tới lui.  
Chón thôn quê vất mặt ngó bụi ngùi,  
Ngày hai buổi chán chê mùi sơn dạ.  
Lạc lạc cốc âm sâu mạc tả,  
Thử thân phó tự địa thiên tri,  
Tháo lòng mở củi có khi.

---o0o---

## BỊ TÙ NAM ĐÔNG

Lên non xanh mà chưa thấy rõ trời xanh  
Cười tóc bạc mà còn vương phận bạc,  
Chẳng qua là quá phong lưu phải chịu kiếp phong trần  
Thiếu khổ hạnh phải mang cơn khổ sở  
Tuổi đã già thân đã yếu  
Năm xương tàn như quả chín trên cây,  
Cơn sóng sót như đèn lờ giữa gió.  
Sống cũng vậy mà chết đi cũng vậy,  
Nói ai nghe mà năn nỉ ai thương.  
Quân tử thất thời lo xuống ghế,  
Tiểu nhân đắc chí cứ lên tay.  
Cơn biến loạn rủi may nào có kể  
Cuộc phù sinh sống chết kể mà chi.  
Sách có câu:

Long du thiếu thủy tao hà lý  
Hổ lạc bình sa bị khuyến khi.  
Ô hô, y hỷ tử kỳ tương chí  
Lạc hô thiên mạng phục hồ nghi.

---o0o---

**TỰ THUẬT**  
**(điệu ca trù)**

Nhơn sanh hà lạc dĩ  
Cuộc ở đời thích chí ấy là sang  
Tháng năm trời mãi mãi thanh nhàn  
Không hầu bá cũng ngang tàng trong vũ trụ  
Vạn lý giang san thùy thị chủ  
Nhứt thiên phong nguyệt ngã vi quân.  
Mua vui đã sẵn khách hồng quân,  
Tài với sắc băng khuâng yêu dấu mãi.  
Căm tức nổi thanh xuân nan tái,  
Giả ngậy ngậy đại đại với tình,  
Một mình mình biết một mình.

---o0o---

**BI THU**

Tiếng thu rào rạt canh châu,  
Mưa thu lác đác gió thu lạnh lùng.  
Thảo am một nóc thung dung,  
Khi riêng kinh kệ khi chung thi đàn.  
Trước sân mấy chậu cúc vàng,  
Muôn hồng ngàn tía cũng phờng đồng tâm.  
Đầu khe suối đổ ì âm,  
Chim tìm bạn cũ vượn ngâm thái bình.

Mập mờ ló ngọn đèn xanh,  
Bóng chen lấp loáng bức màn sơ sơ.  
Phòng không lạnh ngắt như tờ,  
Ve ngâm rế hót trắng lò mờ lay.  
Trời đương mù mịt sương bay,  
Riêng người người biết mình hay riêng mình.  
Đôi khi lên thác xuống gành,  
Vui duyên non nước thỏa tình cỏ hoa.  
Người đương mơ giấc sa đà,  
Cùng ai mà nói nói mà ai nghe.  
Mặc ai xe ngựa ngựa xe,  
Chòm lau là bạn cụm tre là làng.  
Có khi vui thú thanh nhàn,  
Câu thi Lý Bạch ngón đàn Bá Nha.  
Đâu đâu cũng đất nước nhà,  
Trăng thanh gió mát chát đà đầy kho.  
Đi về ngày tháng tự do,  
Giang sơn một phía trời cho riêng mình.  
Nguyên cho tất cả chúng sinh,  
Ai ai cũng hưởng thái bình phước chung.

---o0o---

### MỪNG TÂN NIÊN

Mừng năm Tân mao tới nơi,  
Trăm hoa đua nở chào mời xí xăng.  
Đầu ngành chim hót líu lảnh,  
Cỏ cây tươi tốt gấm giăng sơn hà.  
Vật còn thế hưởng người ta,  
Ghét ghen xin chó thuận hòa là hơn.  
Mấy năm gió bụi đòi con,  
Khí oan đầy núi máu hờn đầy sông.

Cùng là con lạc cháu hồng,  
Cũng là giọt máu tiên rồng chia ra.  
Hay chi xáo thịt nôi da,  
Hay chi bôi mặt gà nhà đá nhau.  
Người nghèo khổ kẻ sang giàu,  
Hỏi ai nổi tóc sống lâu hai đời.  
Mây tan tụ, nước lưng voi,  
Cuộc đời chẳng khác trò chơi tạm thời.  
Ruột rà chia rẽ làm hai,  
Cát vùi sóng lấp cây tài mà chi.  
Trèo non lặn suối ích gì,  
Lên xe xuống ngựa sướng gì rứa ai?  
Trường kỳ kháng chiến còn dài,  
Người cày đau khổ khôn bài đào sanh.  
Người đi chinh chiến đã đành,  
Người không chinh chiến cũng thành đồng tro.  
Bên giam lỏng, bên giết càn,  
Kìa ma lam chướng nọ làn đạn bom.  
Nào người than khóc lom nhom,  
Nào người ca hát từng chòm một hai.  
Sinh linh đến bước lạc loài,  
Hỡi người yêu nước lựa bài chiêu an.  
Binh nguy phải lựa thuốc thang,  
Mở pho hòa giải dẹp đoàn chiến tranh.  
Đầu năm tháng tốt ngày lành,  
Lối tre trừ cựa, chén quỳnh nghinh tân.

---o0o---

**CHÂN THÀNH CẢM TẠ**

\* **Tại Huế**

Đại lão Hòa Thượng Chùa Tây Thiên  
Thượng Tọa Thích Đôn Hậu Chùa Linh Mục  
Thượng Tọa Thích Mật Nguyễn Chùa Linh Quang  
Thượng Tọa Thích Mật Hiền Chùa Trúc Lâm  
Thượng Tọa Thích Thiện Siêu Chùa Từ Đàm  
Đại Đức Thích Thanh Trí và Tăng chúng Chùa Báo Quốc  
Đại Đức Thích Chánh Trực và Tăng chúng Chùa Kim Tiên  
Đại Đức Thích Chơn Thức Chùa Tường Vân  
Quý Đại Đức học Tăng khóa Liễu Quán Chùa Linh Quang  
Sư Bà Thích Nữ Thế Quán và Ni chúng Chùa Hồng Ân  
Sư Bà Thích Nữ Thế Yến và Ni chúng Chùa Diệu Đức  
Sư Bà Thích Nữ Diệu Trí Chùa Từ Nghiêm  
Sư Cô Thích Nữ Cát Tường Quán đốc Cô Nhi Viện PG Tây Lộc  
Ban Đại diện Giáo hội Phật giáo Thừa Thiên  
Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Thừa Thiên  
Hội Hương Bình Thi Xã Huế  
Ban Đại diện Ban Hướng dẫn GDPT/TT tại Phú Vang  
Ban Đại diện Ban Hướng dẫn GDPT/TT tại Phú Thứ  
Các Ban Đại diện khuôn Giáo hội Phật giáo trong quận Phú Vang  
Các Ban Huynh Trưởng các GDPT trong quận Phú Vang  
Tổng Hội Phước Thiện Bảo Sanh Việt Nam  
Chi Hội Phước Thiện Bảo Sanh An Truyền Nam  
Chi Hội Phước Thiện Bảo Sanh Tây Thượng  
Ông Chủ nhiệm và Ban Biên tập tuần báo Thanh Quang  
Hội Khổng học Việt Nam – Chi hội Phú Vang  
Bà con nội ngoại, làng họ ở An Truyền.

**\* Tại Nha Trang**

Thượng Tọa Thích Trí Nghiêm - Chánh Đại diện GHPG Khánh Hòa  
Quý Thượng Tọa, Đại Đức và Ban Đại diện GHPG Khánh Hòa  
Quý Thượng Tọa, Đại Đức Phật Học Viện Nha Trang  
Ban Đại diện và Hội viên khuôn Giáo hội Kỳ Viên  
Quý vị Sĩ quan, Hạ Sĩ quan - Trung tâm Huấn luyện Đồng Đế



Quý chức QUÂN – DÂN – CHÍNH các Ty Sở tỉnh Khánh Hòa  
Quý Ông Bà, Cô Bác, Anh Chị Em Bạn hữu và thân bằng quyến thuộc xa  
gần ở tại Nha Trang

**\* Tại Sài Gòn**

Thượng Tọa Thích Trí Thủ và Tăng chúng Chùa Già Lam  
Ông Đô Trưởng và nhân viên Tòa Đô Chánh Sài Gòn  
Ông Giám đốc và Quý nhân viên thuộc Tổng Nha Cảnh Sát Sài Gòn  
Ông Bà Tôn Thất Dương Kỳ

**\* Tại Đà Nẵng**

Đại Đức Tọa chủ và Tăng chúng Chùa Phật giáo Đà Nẵng  
Ông Tỉnh đoàn trưởng và anh em thuộc Thị đoàn CBXD/NT Đà Nẵng  
Đã phúng điếu, chia buồn, đánh điện phân ưu – Tổ chức cầu siêu, thiết bàn  
linh tụng kinh cầu nguyện hoặc đến đưa linh cửu Chồng, Cha, Nội, Ngoại,  
Tổ chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng là:

Cụ **ĐOÀN ĐÌNH LUẬN**  
**Pháp danh NGUYỄN NGHỊ**  
**Bút hiệu TÙNG LÃNH**

*Từ trần lúc 3 giờ sáng ngày 26 tháng 12 Đinh Mùi (2511) tức là ngày 25  
tháng 01 năm 1968 tại Nha Trang. Hưởng thọ 76 tuổi.*

Kê thất: Bà quả phụ

NGUYỄN THỊ DUNG

Thứ thất: Bà quả phụ TRƯƠNG THỊ THÍ HƯƠNG

Bà quả phụ LÊ BÍCH LIỄU

và:

**\* Con trai Con dâu**

Đoàn Đình Liêu - Trần Thị Huyền Yên

Đoàn Đình Thuyết - Nguyễn Thị Thư

Đoàn Đình Từ - Trần Thị Thảo

Thái Thị Thuận

Đoàn Đình Mãng - Lê Thị Cúc

Đoàn Đình Phụng - Quách Nguyệt Ánh

Đoàn Đình Điệp

Đoàn Đình Long - Huỳnh Thị Mỹ Tín

**\* Con gái Con rể**

Đoàn Thị Hơ - Viễn Tôn

Đoàn Thị Kiều Oanh - Nguyễn Vĩnh Thanh

Đoàn Thị Túy Oanh - Hà Thúc Miển

Đoàn Thị Tuyết Hồng - Tôn Thất Quỳnh Nam

Đoàn Thị Kim Trang - Ngô Đình Pháp

Đoàn Thị Ngọc Điềm - Đào Duy Đức

Đoàn Thị Từ Diễm - Hồ Văn Khảm

Đoàn Thị Diệu Lý

Đoàn Thị Diệu Uyên - Lê Văn Khôi

Đoàn Thị Tường Vy

Đoàn Thị Minh Châu - Đặng Ngọc Mười

**\* Gia đình Đoàn Đình Liêu - Trần Thị Huyền Yên**

***Con Dâu rể***

Đoàn Đình Thuyên - Lê Thị Minh Ngọc

Đoàn Đình Đông Hải - Nguyễn Thị Nga

Đoàn Đình Thuận An - Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Đoàn Thị Hoàng Hoa - Phạm Công Định

Đoàn Thị Bích Hà - Trần Đức Võ

Đoàn Thị Thiên Hương - Đặng Bình Minh

***Cháu***

Đoàn Thị Như Hảo

Đoàn Thị Ngọc Lan

Phạm Thị Mộng Ước

Phạm Công Luật

Trần Thị Bích Tiên

Trần Thị Minh Châu

Trần Đức Quang

Trần Đức Phước

Đặng Thị Thu Thủy

***Chắt***

Nguyễn Đoàn Xuân Huy

Nguyễn Đoàn Xuân Quyền

Nguyễn Đoàn Xuân Quang

**\* Gia đình Đoàn Đình Thuyết - Nguyễn Thị Anh Thư**

***Con Dâu rẻ***

Đoàn Đình Lệ - Hà Thị Phùng

Đoàn Đình Thủy - Hoàng Thị Thu Yên

Tôn Nữ Quỳnh Loan

Đoàn Đình Định - Bùi Thị Cúc

Đoàn Đình Yên - Nguyễn Thị Minh Giang

Đoàn Đình Yên - Lê Thị Tuyết Mai

Đoàn Thị Thanh Nhàn - Lê Văn Anh

***Cháu***

Đoàn Thị Hà Vi

Đoàn Đình Nam

Đoàn Huyền Trân

Đoàn Thị Thùy Dương

Đoàn Đình Thái - Nguyễn Thị Mai Loan

Đoàn Tiểu Mi - Nguyễn Đình Khôi

Đoàn Đình Anh Khang

Đoàn Thị Nam Anh

Đoàn Đỗ Quỳnh Anh

Đoàn Đình Tuấn - Bùi Thị Chải

Đoàn Thị Phương Uyên

Đoàn Đình Nguyên Lưu

Đoàn Đình Nguyên Minh

Đoàn Trần Tiểu Lâm

Đoàn Hoàng Viễn Du

***Chắt***

Đoàn Đình Tú

Đoàn Đình Cẩm Tú

Đoàn Anh Khoa

**\* Gia đình Đoàn Đình Từ - Trần Thị Thảo - Thái Thị Thuận**

***Con Dâu rẻ***

Đoàn Đình Thiện - Sandra Kay Scarlett

Đoàn Đình Trần - Huỳnh Kim Phượng

Đoàn Đình Phong - Nguyễn Thị Kiều Duyên

Đoàn Đình Thái - Trần Thị Lệ

Đoàn Đình Tuấn - Nguyễn Thị Tuyết

Đoàn Đình Thắng - Nguyễn Thị Dung

Đoàn Đình Mạnh Tiến - La Kim Hường

Đoàn Đình Kiên Trung - Nguyễn Thị Xuyên

Đoàn Thị Diệu Tâm - Phan Thanh Tâm

Đoàn Thị Minh Trang - Alan

Đoàn Thị Ánh Tuyết - Nguyễn Văn Báu

Đoàn Thị Tuyết Nga - Robe

***Cháu***

Đoàn Trần Duyên Anh

Đoàn Trần Đình Anh

Đoàn Đình Phương Uyên

Đoàn Đình Huy

Đoàn Đình Mạnh Toàn

Đoàn Anh Thư

Đoàn Đình Thanh

Đoàn Đình Thi

Đoàn Thị Trâm

Đoàn Đình Tín

Đoàn Đình Khánh

Đoàn Đình Tú

Phan Đoàn Thanh Mai

Nguyễn Nhật Tú

Nguyễn Việt Tú

**\* Gia đình Đoàn Đình Phụng - Quách Nguyệt Ánh**

***Con Dâu rẻ***

Đoàn Đình Minh - Trí Võ Thị Hạnh  
Đoàn Đình Anh Dũng - Nguyễn Thị Kép  
Đoàn Đình Đức Tâm - Võ Thị Mỹ Hòa  
Đoàn Đình Minh Triết  
Đoàn Đình Duy Linh - Mai Thị Diễm Phúc  
Đoàn Đình Chí Thiện - Nguyễn Hoàng Mai  
Đoàn Thị Nguyệt Trinh - Ngô Văn Trung  
Đoàn Thị Phương Trinh - Nguyễn Viết Vui  
Đoàn Thị Diễm Trinh - Trần Văn Trung

***Cháu***

Đoàn Ngọc Hoàng My  
Đoàn Ngọc Hà My  
Đoàn Ngọc Hằng My  
Đoàn Đình Minh Mẫn  
Đoàn Đình Nhật Quang  
Đoàn Đình Nhật Minh  
Đoàn Hồng Nhung  
Ngô Chí Thành  
Ngô Thị Mộng Tuyên  
Nguyễn Đoàn Phương Thảo  
Nguyễn Viết Tường Duy  
Đoàn Nữ Phương Trâm  
Đoàn Đình Chí Bảo  
Trần Trung Tín  
Trần Trung Tiên  
Đoàn Mai Thảo Ghi  
Đoàn Mai Uyên Nhã  
Đoàn Đình Đức Anh  
Đoàn Nguyễn Mai Anh  
**\* Gia đình Đoàn Đình Long - Huỳnh Thị Mỹ Tín**

***Con Dâu rể***

Đoàn Đình Luyện - Nguyễn Quỳnh Như

Đoàn Đình Lũy - Huỳnh Thị Tố Loan  
Nguyễn Thị Minh Thu  
Đoàn Đình Tiên Sa - Nguyễn Thị Phương  
Đoàn Đình Lập - Trần Thị Trúc  
Đoàn Thị Kim Chung  
Đoàn Nữ Khiêm Chung - Bùi Thành Danh  
Đoàn Thị Lệ Viên  
Đoàn Nữ Khánh Chung - Huỳnh Anh Tuấn  
Đoàn Dương Ngọc Huyền

***Cháu***

Đoàn Đình Lê Đức  
Đoàn Nữ Cát Tường  
Đoàn Huỳnh Hải Liên  
Đoàn Đình Lĩnh  
Đoàn Đình Lãm  
Đoàn Nữ Khánh An  
Đoàn Kim Thanh  
Phan Duy Thao  
Phan Duy Thanh

**\* Gia đình Đoàn Đình Mãn - Lê Thị Cúc**

**\* Gia đình Đoàn Thị Hơn - Viễn Tồn**

***Con Dâu rể***

Ái Hy

Ái Huy

Ái Thước

Ái Hòa

Ái Mừng

Công Tăng Tôn Nữ Hạnh

Công Tăng Tôn Nữ Thuận

Công Tăng Tôn Nữ Vui

**\* Gia đình Đoàn Thị Kiều Oanh - Nguyễn Vĩnh Thanh**

***Con Dâu rể***

Nguyễn Vĩnh Thăng  
Nguyễn Vĩnh Cường  
Nguyễn Thành Vinh  
Nguyễn Viết Hùng  
Nguyễn Thanh Huyền  
Nguyễn Thiên Uy  
Nguyễn Thị Tú Hằng  
Nguyễn Thị Thanh Tâm  
Nguyễn Thị Kiều Nga  
Nguyễn Thị Tú Anh

v **Gia đình Đoàn Thị Túy Oanh - Hà Thúc Miên**

***Con Dâu rể***

Hà Thúc Việt  
Hà Thúc Lâm  
Hà Thúc Long  
Hà Thị Liên Hoa  
Hà Thị Liên Hương  
Hà Thị Liên Hoàng

v **Gia đình Đoàn Thị Tuyết Hồng - Tôn Thất Quỳnh Nam**

***Con Dâu rể***

Cẩm Hoàng  
Cẩm Hy  
Cẩm Hưng  
Cẩm Hân  
Tôn Nữ Cẩm Hà

v **Gia đình Đoàn Thị Kim Trang - Ngô Pháp**

***Con Dâu rể***

Ngô Đình Cát  
Ngô Đình Phương  
Ngô Đình Mỹ  
Ngô Đình (trái cây)  
Ngô Thị Thu Thủy Thành

Ngô Thị Ngọc Lan Tích

Ngô Thị Minh Huệ

Ngô Thị Hồng Bích Sơn

Ngô Thị Hà

**\* Gia đình Đoàn Thị Ngọc Điểm - Nguyễn Duy Ngọc - Đào Huy Đức**

***Con Dâu rẻ***

Nguyễn Duy Sinh

Nguyễn Duy Trung

Nguyễn Thị Hương - Nguyễn Bá Dư

Nguyễn Thị Kim Anh

Đào Quốc Việt

Đào Quốc Nam

Đào Quốc Hưng

Trần Thị Hoàng Oanh (Kim)

**\* Gia đình Đoàn Thị Từ Diễm - Hồ Văn Khảm**

***Con Dâu rẻ***

Hồ Văn Tín (Thích Trung Đạo)

Hồ Văn Thảo Thúy

Hồ Văn Hiền Yên

Hồ Thị Mộng Hảo - Nguyễn Văn Cư

Hồ Thị Đóa - Nguyễn Văn Hậu

Hồ Thị Sen (Thích Nữ Huệ Viên)

**\* Gia đình Đoàn Thị Diệu Uyển - Lê Văn Khôi**

***Con Dâu rẻ***

Lê Văn Hóa

Lê Thị Phụng

Lê Thị Phương

**\* Gia đình Đoàn Thị Tường Vi - Nguyễn Thanh Long**

***Con Dâu rẻ***

Nguyễn Thanh

**\* Gia đình Đoàn Thị Minh Châu - Đặng Ngọc Mười**

***Con Dâu rẻ***



Đặng Ngọc Đoàn Lâm - Trần Thị Minh Tâm  
Đặng Ngọc Đoàn Lâm- Ngô Thị Thúy Hoa

**Cháu**

Đặng Ngọc Đức Trí  
Đặng Ngọc Đức Thịnh  
Đặng Ngọc Thúy Linh

---o0o---

Lời cuối sách

Sách này viết năm 1968, vấn đề liên lạc tìm tư liệu rất khó khăn. Chắc chắn không tránh khỏi nhiều sai sót.

Lúc này, con cháu tứ tán, tên tuổi khó chính xác, lại có người mới sanh chưa liên lạc được. Hoàn cảnh của tôi lúc bấy giờ chưa tự do lưu trú vì bị cả hai phía quốc cộng nghi ngờ tìm cơ hội bắt bớ hoặc thủ tiêu, nên mọi sinh hoạt bị hạn chế.

Với hoàn cảnh như vậy chắc quý vị và con cháu thông cảm.

Mấy năm gần đây, con cháu qui tụ về giỗ Cha tôi tại nhà anh Đoàn Đình Thuyết và lập nên “Ban tìm về nguồn cội Đoàn Đình”, liên lạc và điều hành chăm lo giỗ chạp, từ đường, mồ mả ở quê hương cùng qui kết linh cốt gia tộc về chùa Phật Ân ký tự, nên tiểu phẩm này mới có dịp ra đời.

Tôi chỉ thị cho thế hệ kế tục làm gia phả, liên hệ chặt chẽ với hai dòng em: Đoàn Đình Bàn và Đoàn Đình Mễ (HT Tiêu Diện, tự thiêu ở chùa Từ Đàm Huế, 1963), để thực hiện tâm nguyện của 3 ôn. Đồng thời tìm tư liệu bổ túc cho tiểu phẩm này được hoàn hảo.

Khả năng tôi chỉ hạn chế ngay đây, phần còn lại giao cho hậu bối. Riêng bà con nội ngoại thân hữu, tôi chỉ xin hai chữ cảm thông.

*Phật Ân tự, mùa Phật Đản 2554*

***Thích Khinh An***

***Đoàn Đình Điệp***

*Xin liên hệ:*

**Thích KHINH AN (Minh tâm)**  
**Chùa PHẬT ÂN**  
**Long Thành – Đồng Nai**  
ĐT: 0613.844.618 – 0612.643.400 – 0933.451.848

---o0o---

**HẾT**